

Chư Sê, ngày 29 tháng 11 năm 2021

Số: 73/2021/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:163/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Đào Văn P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Thu S và anh Đào Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên: Giao 02 con chung là cháu Đào Thị Hồng N, sinh ngày 18/11/2008 và Đào Thị Tường V, sinh ngày 17/01/2013 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao 02 con chung là Đào Hồng K, sinh ngày 22/9/2005 và Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 01/3/2016 cho anh Phụng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Thời hạn nuôi con chung của chị S và anh P kể từ ngày 30/11/2021 cho đến khi con thành niên hoặc

đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận giải quyết được toàn bộ nội dung vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Svà anh P mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị S tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh P phải nộp nên phần án phí mà chị S phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005028 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu

